TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/10/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C
TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Đình Hữu
2. Ông Võ Thu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ánh M, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn V, xã N, huyện C, Khánh Hòa.

(Có mặt).

2- Bị đơn: Anh Trần Quốc V, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện C, Khánh Hòa.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 13/6/2019, bản tự khai ngày 05/7/2019, nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh M trình bày:*

Chị M và anh Trần Quốc V tự nguyện chung sống và kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 06/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Cam Ranh (nay là huyện C), tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số I/2005. Sau khi

kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã A, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng những năm sau đó anh V thường xuyên cá độ đá banh, nhậu nhẹt, say xỉn, đánh chửi chị M cho nên đời sống hôn nhân bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Vì con chị M đã cố gắng chịu đựng, khuyên nhủ nhưng anh V không thay đổi. Sự việc kéo dài nhiều năm khiến cho tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, chị cũng không còn tình cảm với anh V nên đã sống ly thân từ năm 2011. Do đời sống chung không có hạnh phúc nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

+ Về con chung: Chị M và anh V có 01 con chung là Trần P - sinh ngày 27/11/2006. Cháu P khỏe mạnh bình thường, không có nhược điểm thể chất hoặc tinh thần, đang do chị M chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con.

+ Về chia tài sản khi ly hôn: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh M cung cấp:*

- Giấy chứng nhận kết hôn số 62 quyển số I/2005 ngày 06/12/2005 do Ủy ban nhân dân xã N, thị xã R, tỉnh Khánh Hòa cấp.
- Giấy khai sinh của cháu Trần P (bản sao).
- 01 Sổ hộ khẩu chủ hộ ông Trần Quốc V (bản sao).
- Chứng minh nhân dân Phạm Thị Ánh M (bản phô tô).

** Tài liệu do Tòa án thu thập:* Biên bản xác minh về việc bị đơn có mặt tại địa phương, Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị Ánh M, anh Trần Quốc V.

** Bị đơn anh Trần Quốc V có mặt tại địa phương, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh.*

** Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.*

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án cũng như quá trình giải quyết vụ án, xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục; nguyên đơn đã tuân thủ đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị M được ly hôn anh V, giao chị M nuôi dưỡng con chung; về tài sản chung chị M không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C về quan điểm giải quyết vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh M - trú tại thôn V, xã N, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và bị đơn anh Trần Quốc V - trú tại thôn T, xã A, huyện C, tỉnh khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Trần Quốc V đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án nhưng không cung cấp ý kiến; được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Quốc V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ánh M và anh Trần Quốc V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Cam Ranh (nay là huyện C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 quyển số I/2005 ngày 06/12/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh V thường xuyên uống rượu bia say xỉn, mắng chửi đánh đập chị M. Từ năm 2011 đến nay chị M và anh V không chung sống với nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V. Về phía anh V có mặt tại địa phương, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, thể hiện anh bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị Ánh M yêu cầu ly hôn anh Trần Quốc V là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị Ánh M và anh Trần Quốc V có một con chung là cháu Trần P - sinh ngày 27/11/2006.

Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Cháu Trần P hiện nay đang do chị M nuôi dưỡng và có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu P là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên Tòa án chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng cho con sau ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ánh M không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chị Phạm Thị Ánh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ánh M được ly hôn anh Trần Quốc V.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Ánh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần P - sinh ngày 27/11/2006.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Ánh M về việc không yêu cầu anh Trần Quốc V cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng cho con sau ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ánh M không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ánh M nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007663 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Chị Phạm Thị Ánh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Ánh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Trần Quốc V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện C;*
- *CCTHADS huyện C;*
- *UBND xã N;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Thu Hằng